

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-BẮC NINH**
Bản án số: 14A/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-7-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Chấn;

- Ông Nguyễn Hữu Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2025/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2025
vụ án do Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý, nay là Tòa án nhân dân khu vực
4 - Bắc Ninh), về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2025 và Quyết định hoãn
phiên tòa số: 55/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 27/8/1994

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn M, xã M, tỉnh
Bắc Ninh.

Căn cước công dân số: 024194009683.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/4/1990

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn B, xã L, tỉnh
Bắc Ninh.

Căn cước công dân số: 024090017914

(Các đương sự xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp
theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 16/9/2021 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh).

Sau khi kết hôn xong, chị và anh H về ở với nhau ngay. Thời gian đầu sống hạnh phúc và đã có 2 con chung là: Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/10/2021 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 24/7/2024.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị đi làm Công ty, anh H nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác, hai vợ chồng bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, anh H đã đánh chị. Chị thấy tình cảm không còn nên đã ly thân, nay chị đề nghị được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh H có 2 con như trình bày ở trên. Nếu ly hôn chị xin nuôi con Nguyễn Nhật M, để anh H nuôi con Nguyễn Ngọc Minh C.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Để chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh công nhận điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và việc đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn, anh và chị T về ở với nhau ngay và hiện nay có 2 con chung là: Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/10/2021 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 24/7/2024.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là từ năm 2022, anh đi làm đêm, chị T ở nhà không chăm lo gì cho con, thường xuyên gửi người giúp việc trông con; năm 2024 thì sinh con thứ 2, khi cháu M được 6 tháng tuổi thì chị T lại gửi con người giúp việc, không trông con và có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Chị T xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị T có 2 con chung như trình bày ở trên, nếu ly hôn, anh xin nuôi cả 2 con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2025, anh T trình bày: Anh đã đi xét nghiệm AND, kết quả cháu Nguyễn Nhật M không cùng huyết thống với anh, nên anh xin nuôi con Nguyễn Ngọc Minh C.

Tại bản tự khai ngày 23/6/2025 anh H trình bày: Kết quả xét nghiệm AND xác định anh và cháu M không cùng huyết thống, anh chỉ thông báo cho Tòa án biết, anh không cung cấp kết quả xét nghiệm cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và đều xin vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều: 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Các Điều: 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/10/2021 cho anh Nguyễn Văn H, cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 24/7/2024 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị T và anh H được quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn H và giải quyết về con chung. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang nay là thôn B, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

Từ ngày 01/7/2025 thì Tòa án nhân dân huyện Lục Nam sáp nhập với Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thành Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh. Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh đã kết thừa toàn bộ thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam và tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số: 225/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội).

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 16/9/2021 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh). Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị T và anh H về chung sống với nhau ngay, hai người sống hạnh phúc một thời gian dài và đã có 2 con chung là Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/10/2021 và Nguyễn Nhật M, 24/7/2024.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị T và anh H có nhiều điểm không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm; anh H cho rằng chị T có quan hệ với người đàn ông khác, nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị T và anh H về đoàn tụ. Tuy nhiên chị T cương quyết xin ly hôn và từ chối hòa giải đoàn tụ; còn anh H cũng đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị T được ly hôn anh H.

[5] Về con chung: Chị T và anh H có 2 con chung là: Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/10/2021 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 24/7/2024.

Chị T xin nuôi con Nguyễn Nhật M, còn anh H xin nuôi con Nguyễn Ngọc Minh C. Các đương thống nhất việc nuôi con, nên cần giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Nhật M và giao cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc Minh C cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Quyền thăm con: Chị T và anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở các đương sự thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nếu sau này các đương sự có yêu cầu và theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với ý kiến của anh H, anh H cho rằng đã đi xét nghiệm ADN, kết quả anh và cháu Nguyễn Nhật M không cùng huyết thống, không phải con anh. Tuy nhiên anh H không cung cấp kết quả xét nghiệm ADN cho Tòa án và anh H cũng

không yêu cầu Toà án xác định cháu Nguyễn Nhật M không phải con anh. Nên Toà án không xem xét. Nếu sau này anh H có yêu cầu, thì được xem xét bằng vụ việc dân sự khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 56, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Nhật M, sinh ngày 24/7/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 25/10/2021 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị T và anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở các đương sự thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Tiền án phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004646 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Bắc Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Lục Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu HS+VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh